**Tổng hợp ý kiến của địa phương về dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung cho ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị định** | **Ý kiến của địa phương** | **Giải trình** |
| 1 | Về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử: | 48/63 tỉnh/thành phố cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định | Tiếp thu |
| 2 | Nội dung quản lý về thương nhân, tổ chức nước ngoài thiết lập website hoạt động TMĐT tại Việt Nam (khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định – Điều 67a) | - Về lựa chọn phương án:  + 11/24 tỉnh/thành phố lựa chọn **phương án 1** bao gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Gia Lai, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kon Tum, Lào Cai, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế.  + 13/24 tỉnh/thành phố lựa chọn **phương án 2** bao gồm: Bình Thuận, Cà Mau, Đắk Lắk, Hà Giang, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Trà Vinh, Đà Nẵng.  - Bắc Giang đề nghị gộp chung các điểm a, b của khoản 1 vào một khổ.  - Bắc Kạn đề nghị quy định cụ thể hơn nội dung sàn giao dịch TMĐT có 100.000 lượt giao dịch từ Việt Nam (khó xác định).  - Hà Tĩnh đề nghị quy định cụ thể về “website TMĐT có ngôn ngữ tiếng Việt” tránh trường hợp website TMĐT có ngôn ngữ tiếng Việt phục vụ cộng cồng người Việt ở nước ngoài; xem xét kỹ quy định ngưỡng giao dịch.  - Lào Cai đề nghị bỏ điểm b khoản 1, điều chỉnh "Thương nhân, tổ chức nước ngoài thiết lập website hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam" thành "thương nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có website thương mại điện tử". | - Ban soạn thảo tiếp thu và trình Chính phủ lựa chọn phương án phù hợp  - Tiếp thu, sẽ chỉnh sửa kỹ thuật văn bản theo quy định của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Tiếp thu  - Hoạt động TMĐT gắn liền với việc thiết lập website TMĐT hoặc tham gia website TMĐT; do đó, Ban soạn thảo giữ nguyên cụm từ “thiết lập website hoạt động TMĐT” |
| - Ninh Bình đề nghị sửa khoản 1 phương án 2 như sau *“Thương nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động thương mại điện tử thông qua việc thiết lập website dưới tên miền Việt Nam hoặc website có ngôn ngữ tiếng Việt, hoặc thiết lập sàn giao dịch thương mại điện tử mà trên đó lượt giao dịch/ lượt truy cập/số đơn hàng của tổ chức, cá nhân Việt Nam vượt quá một ngưỡng nhất định thì phải thực hiện* ***thông báo****, đăng ký hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Nghị định này”* | Ban soạn thảo tiếp thu và sẽ trình Chính phủ để lựa chọn phương án phù hợp |
| 3 | Về quy định thương nhân, tổ chức nước ngoài bán hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam (khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 67b) | - Bắc Giang: đề nghị sửa nội dung khoản 2: Bỏ nội dung quy định về trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT trong việc xác thực danh tính của thương nhân, tổ chức nước ngoài bán hàng hoá trên sàn giao dịch TMĐT (nội dung này đã được thể hiện tại điểm a khoản 12 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung (sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 36)).  - Ninh Bình: đề nghị sửa nội dung khoản 1 như sau "*Thương nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hoạt động bán hàng hóa theo quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam đồng thời phải thực hiện trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử quy định tại Khoản 1 đến Khoản 6 Điều 37 của Nghị định này*". | - Tiếp thu, Ban soạn thảo sẽ cân nhắc, điều chỉnh |
| 4 | Yêu cầu bổ sung quy định về cung cấp thông tin quản lý hoạt động TMĐT cho SCT địa phương | TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bến Tre, Hải Dương, Khánh Hòa, Phú Thọ, Thái Nguyên. | Tiếp thu, đã bổ sung Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 64 như sau:  *“đ) Cung cấp cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công cụ tra cứu, quản lý thông tin thông báo, đăng ký hoạt động thương mại điện tử của các thương nhân, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.”* |
| 5 | Quản lý hoạt động TMĐT trên mạng xã hội | Bắc Kạn: đề nghị sửa điểm d khoản 11 Điều 1 dự thảo thành *“Mạng xã hội có một trong các đặc tính nêu trên* ***và có các thương nhân, tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT****”* | Điểm d khoản 11 Điều 1 được sửa lại như sau:  *“d) Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định tại điểm a, b, c khoản này và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó.”* |
| Khánh Hòa: đề nghị bổ sung quy định về “trách nhiệm và nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hình thức bán hàng qua mạng xã hội” | Tiếp thu, đã được quy định tại trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch TMĐT (Điều 37 Nghị định 52) |
| Phú Thọ: đề nghị nghiên cứu bổ sung cách thức quản lý các mạng xã hội kinh doanh TMĐT cũng như nền tảng di động, làm cơ sở xây dựng chế tài xử lý vi phạm | Tiếp thu, đã bổ sung điểm d khoản 11 Điều 1 được sửa lại như sau:  *“d) Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định tại điểm a, b, c khoản này và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó.”* |
| 6 | Tăng cường trách nhiệm chủ sàn giao dịch TMĐT | Hà Tĩnh:  - Tại điểm c khoản 8 Điều 36 sửa thành *"Phối hợp với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu trí tuệ* ***trong việc phát hiện và kịp thời ngăn chặn****, gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu có căn cứ xác thực".*  - Tại điểm a khoản 11 Điều 36 sửa thành *“Cung cấp công cụ,* ***thông tin*** *hỗ trợ…”*.  - Tại điểm b khoản 11 Điều 36 không nên đưa vào thay vì cam kết trách nhiệm thay mặt cho thương nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện nghĩa vụ giải quyết tranh chấp và nộp thuế… nên yêu cầu sàn giao dịch có chức năng bán lẻ phải ràng buộc nghĩa vụ với bên thương nhân, tổ chức nước ngoài bằng văn bản pháp lý có giá trị. | - Tiếp thu, đã chỉnh sửa thành:  “c) Phối hợp với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khi có căn cứ xác thực”  - Tiếp thu, đã chỉnh sửa thành:  a) Cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước công cụ tra cứu các thông tin liên quan tới người bán để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo.” |
| Hải Phòng: đề nghị sửa khoản 9 Điều 36 trong dự thảo thành *"****Có trách nhiệm phối hợp với*** *~~Hỗ trợ~~ cơ quan quản lý nhà nước xử lý các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp, khiếu nại".* | Tiêu đề Điều 36 là Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT, do đó việc bổ sung cụm từ “có trách nhiệm phối hợp” là không cần thiết. |
| 7 | Thông tin hàng hóa, dịch vụ (Điều 30) | Hải Phòng: Dự thảo cần có những quy định cụ thể về việc thông tin hàng hóa dịch vụ đăng tải trên các trang TMĐT phải đảm bảo chính xác, minh bạch, đặc biệt là tên thương hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; bổ sung nội dung về việc tăng cường nghĩa vụ của của sở hữu các trang TMĐT trong việc kiểm soát, sàng lọc thông tin, đảm bảo tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng tải; chịu trách nhiệm trong trường hợp các hàng hóa kinh doanh trên trang thông tin điện tử vi phạm Luật SHTT. | * Tiếp thu, đã chỉnh sửa thành:   ***“Điều 30. Thông tin về hàng hóa, dịch vụ***  *1. Đối với hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website, người bán phải cung cấp những thông tin để khách hàng có thể xác định chính xác các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm khi quyết định việc đề nghị giao kết hợp đồng.*  *2. Thông tin về hàng hóa công bố trên website phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa, trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm như: năm, tháng, ngày sản xuất; hạn sử dụng; số lô sản xuất; số khung, số máy.*  *3. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện hoặc thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, người bán phải công bố số, ngày cấp và nơi cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề và hàng hóa, dịch vụ đó.”* |
| Hưng Yên: khoản 8 Điều 1: *"Điều 30. Thông tin về hàng hóa, dịch vụ*  *- Thông tin về hàng hóa, dịch vụ trên website TMĐT bán hàng phải bao gồm các nội dung theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa* ***và đặc tính của hàng hóa, dịch vụ*** *trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm như: năm, tháng, ngày sản xuất; hạn sử dụng số lô sản xuất, số khung, số máy.*  *- Đối với website TMĐT có hoạt động thương mại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện hoặc thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, website TMĐT phải công bố trên website của mình số, ngày cấp và nơi cấp* ***Giấy phép, Giấy xác nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc các hình thức văn bản khác có giá trị tương đương*** *theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề và hàng hóa, dịch vụ đó."* | - Tiếp thu, giữ lại cụm từ “đặc tính của hàng hóa, dịch vụ”. Điều 30 được chỉnh sửa, bổ sung như nội dung ở trên. |
| Lào Cai:  Đề nghị sửa điểm 2 khoản 8 Điều 1 dự thảo (Điều 30 NĐ 52) thành *"… website thương mại điện tử phải* ***niêm yết****, công bố trên website của mình: Số, ngày cấp,* ***thời hạn cấp*** *và nơi cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề và hàng hóa, dịch vụ đó"*. | Không có khái niệm niêm yết thông tin trên website TMĐT; do đó, đơn vị soạn thảo bảo lưu và chỉnh sửa Điều 30 như nội dung ở trên. |
| Khánh Hòa:  Đề nghị bổ sung khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định:  *“Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, như sau:*  ***Hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website, ứng dụng thương mại điện tử bán hàng phải thực hiện niêm yết giá theo đúng quy định của pháp luật về giá.*** *Thông tin về giá hàng hóa hoặc dịch vụ phải thể hiện rõ giá đó đã bao gồm hay chưa bao gồm những chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ như thuế, phí đóng gói, phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác”.*  Nhằm đảm bảo thống nhất đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Luật Giá năm 2012; | - Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc niêm yết giá đã được quy định tại pháp luật về giá. Do đó, Nghị định này không quy định lại; TMĐT chỉ là phương thức thực hiện hoạt động thương mại, các chủ thể kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực TMĐT có nghĩa vụ thực hiện các nghĩa vụ của pháp luật có liên quan bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về TMĐT. |
| 8 | Phương thức thanh toán đảm bảo trong TMĐT | Hà Tĩnh: đề nghị sửa khoản 3 Điều 1 dự thảo về định nghĩa phương thức thanh toán đảm bảo thành *“… được giữ trong tài khoản trung gian nhất định để đảm bảo* ***giao dịch thực hiện đúng thỏa thuận hoặc*** *giải quyết tranh chấp giữa khách hàng và người bán”* | - Giao dịch thực hiện đúng thỏa thuận là nghĩa vụ đương nhiên của các bên theo nội dung thỏa thuận, hợp đồng dân sự giao kết; do đó, không cần thiết phải quy định tại nội dung này. |
| 9 | Tổ chức thực hiện | Lạng Sơn:  - Khoản 2 Điều 80, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Bộ TTTT như sau:  *“a)* ***Chủ trì,*** *phối hợp với Bộ Công Thương cung cấp thông tin về quản lý Internet đối với các website có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam;*  *b)* ***Chủ trì,*** *phối hợp với Bộ Công Thương thu hồi tên miền “.vn” và thực thi các biện pháp xử lý vi phạm đối với website thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.”*  - Khoản 6 Điều 80, đề nghị xem xét, quy định cụ thể trách nhiệm của Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ. | - Tiếp thu điểm a, “chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương cung cấp thông tin về quản lý Internet đối với các website có hoạt động TMĐT tại Việt Nam;”  - Điểm b đơn vị soạn thảo bảo lưu, do Bộ Công Thương là đơn vị chủ trì trong việc xử lý vi phạm đối với website TMĐT. |
| 10 | Ý kiến khác | Bắc Kạn: Đề nghị sửa khoản 1 Điều 25 NĐ 52 như sau *"Website thương mại điện tử bán hàng là website thương mại điện tử do các thương nhân, tổ chức, cá nhân* ***~~tự~~*** *thiết lập để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình."* | - Tiếp thu |
| Cần Thơ: Đề nghị BCT hỗ trợ triển khai, tập huấn kiến thức cho địa phương để đảm bảo tốt công tác phối hợp quản lý sau khi NĐ được ban hành. | - Tiếp thu |
| Gia Lai: Tại dự thảo, thay đổi "Nghị định này" thành "Nghị định số 52/2013/NĐ-CP". | Đã rà soát sự phù hợp về kỹ thuật trình bày văn bản |
| Hải Phòng: Bổ sung căn cứ ban hành Nghị định: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 | - Tiếp thu |
| Khánh Hòa: Đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 78 NĐ 52 để thống nhất với các hành vi vi phạm về TMĐT quy định từ Điều 62 đến Điều 66 NĐ 98/2020/NĐ-CP. | - Tiếp thu |
| Kon Tum:  - Bổ sung **Mục 5: hoạt động TMĐT của thương nhân, tổ chức nước ngoài** sau Mục 4 Chương IV Quản lý hoạt động TMĐT.  - Quy định cụ thể nội hàm của các mô hình trong thương mại điện tử; như: Mức độ tương tác; Số lượng hàng hóa giao dịch; Giá trị hàng hóa; Số lượng người trong hệ thống; Mức độ ảnh hưởng của các mạng xã hội này đến việc kinh doanh theo mô hình thương mại điện tử. | - Tiếp thu |
| Lào Cai:  - Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo "c) Thương nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động thương mại tại Việt Nam." Đề nghị xem xét, làm rõ hình thức "tổ chức nước ngoài" do Điều 16 Luật Thương mại năm 2005 chỉ quy định đối với Thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại tại Việt Nam.  - Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo: đề nghị làm rõ các nội dung "thương nhân", "tổ chức", "cá nhân" để quy định cụ thể cho phù hợp. | - Tiếp thu, sẽ làm rõ tại Thuyết minh chi tiết |
| Ninh Bình: Tại khoản 4, Điều 1 của dự thảo, đề nghị bổ sung hành vi *"thực hiện hoạt động khuyến mại, quảng cáo không đúng quy định của pháp luật"* và viết lại như sau: *"Lợi dụng hoạt động TMĐT để kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp* ***và thực hiện hoạt động khuyến mại, quảng cáo không đúng quy định của pháp luật****"* | - Hành vi này đã được điều chỉnh tại các văn bản pháp luật về quảng cáo. Do đó, không cần thiết phải bổ sung tại Nghị định này |
| Thái Nguyên: Điều 23 Nghị định 52 quy định *"Bộ Công Thương quy định cụ thể về quy trình giao kết hợp đồng trực tuyến trên website thương mại điện tử do thương nhân, tổ chức, cá nhân lập ra để mua hàng hóa, dịch vụ"*. BCT đã có thông tư số 09/2008/TT-BCT hướng dẫn nghị định TMĐT về cung cấp thông tin và giao kết hợp đồng trên website TMĐT. Tuy nhiên, Thông tư chưa hướng dẫn chi tiết về quy trình giao kết hợp đồng mua hàng trực tuyến. | - Thông tư 09/2008/TT-BCT đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi các nội dung quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; Thông tư số 47/2014/TT-BCT; Thông tư số 59/2015/TT-BCT. |
| Thanh Hóa: Cân nhắc bổ sung Điều 1 nội dung *"Trong trường hợp các điều ước quốc tế có nội dung khác với Nghị định ngày thì thực hiện theo nội dung của các điều ước quốc tế"* nhằm đảm bảo tính hiệu lực liên tục của Nghị định và thực hiện đúng theo các quy định quốc tế xét theo xu hướng hiện nay các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thường có bổ sung các điều khoản về TMĐT XBG. | - Tiếp thu, Ban soạn thảo sẽ cân nhắc bổ sung |
| Vĩnh Long:  - Bổ sung khoản 7 Điều 24: *"7. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ logistics, dịch vụ hoàn thiện đơn hàng và giao hàng chặng cuối trong TMĐT."*  - Bổ sung Khoản 8 Điều 27: *“8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định.”* | Nghị định không đưa khái niệm mới về “dịch vụ hoàn thiện đơn hàng và giao hàng chặng cuối”, dự thảo Nghị định đang quy định chủ thể cung cấp dịch vụ logistics là đối tượng đã được quy định trong Luật Thương mại. |
| Nghệ An: Đề nghị xem xét, bổ sung vào NĐ hình thức quản lý rõ hơn đối với các website TMĐT sử dụng tên miền quốc tế và máy chủ đặt tại nước ngoài khi hoạt động TMĐT tại Việt Nam. | - Tiếp thu, đã bổ sung quản lý đối với hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài tại Điều 67a, Điều 67b, Điều 67c |